TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 350/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 của người yêu cầu:

- Ông Lương Kim Q - Sinh năm: 1988.

- Và bà Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị C và ông Lương Kim Q kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 12/02/2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 5, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống và ông Q thường xuyên cá độ chơi bời không lo cho gia đình. Tại phiên giải, ông Q và bà C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kèo dài được nên nguyện vọng của ông bà là yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lương Kim Q và bà Nguyễn Thị C là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Q và bà C.

[2] *Về con chung:* Ông Q và bà C xác định vợ chồng có 01 con chung là: Lương Gia H - Sinh ngày: 11/01/2015 và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lương Gia H cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2019 và vào ngày 10 hàng tháng. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông Q và bà C là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Lương Kim Q và bà Nguyễn Thị C xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Lương Kim Q và bà Nguyễn Thị C xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự*: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị C và ông Lương Kim Q tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà C và ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0000779 ngày 31/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lương Kim Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Lương Kim Q phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị C và ông Lương Kim Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị C và ông Lương Kim Q xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lương Gia H - Sinh ngày: 11/01/2015 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lương Kim Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2019 và vào ngày 10 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lương Kim Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Lương Kim Q phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị C và ông Lương Kim Q xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị C và ông Lương Kim Q tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà C và ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0000779 ngày 31/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền